

SỞ Y TẾ THÁI BÌNH
BỆNH VIỆN NHI
Số: 134/TM-BVN

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Thái Bình, ngày 25 tháng 3 năm 2024

YÊU CẦU BÁO GIÁ

Kính gửi: Các hãng sản xuất, nhà cung cấp Trang thiết bị Y tế tại Việt Nam

Bệnh viện Nhi Thái Bình có nhu cầu tiếp nhận báo giá để tham khảo, xây dựng giá gói thầu làm cơ sở tổ chức lựa chọn nhà thầu cho gói mua sắm trang thiết bị phục vụ công tác chuyên môn với nội dung cụ thể sau:

I. Thông tin của đơn vị yêu cầu báo giá

1. Đơn vị yêu cầu báo giá: Bệnh viện Nhi Thái Bình

Địa chỉ: Số 02 phố Tôn Thất Tùng phường Trần Lãm thành phố Thái Bình

2. Thông tin liên hệ của người chịu trách nhiệm tiếp nhận báo giá:

KS: Tô Tiên Dũng

Chức vụ: Nhân viên phòng Trang thiết bị y tế

Số điện thoại: 098.555.9983

3. Cách thức tiếp nhận báo giá: Gửi qua đường bưu điện, gửi trực tiếp về phòng trang thiết bị y tế - Bệnh viện Nhi Thái Bình

4. Thời gian tiếp nhận báo giá: từ 16 giờ 00 phút ngày 25/03/2024 đến trước 16 giờ 00 phút ngày 08/4/2024.

Các báo giá nhận sau thời điểm nêu trên sẽ không được xem xét.

5. Thời hạn có hiệu lực của báo giá tối thiểu 90 ngày, kể từ ngày 08/4/2024.

II. Nội dung yêu cầu báo giá

1. NỘI HẤP TIẾT TRÙNG

+ YÊU CẦU CHUNG

- Hàng hóa mới 100%
- Năm sản xuất 2024 trở về sau
- Buồng hấp hình khối chữ nhật nằm ngang, được chế tạo bằng vật liệu inox SUS 304.
- Loại cửa quay tay mở ngang (một cửa hoặc hai cửa trước sau). Vật liệu chế tạo cửa bằng inox SUS 304.
- Điều khiển bằng bộ vi xử lý trung tâm, tự động hoàn toàn từ lúc bắt đầu đến khi kết thúc.
- Có 5 chương trình cài đặt sẵn phù hợp với từng loại vật hấp khác nhau và 1 chương trình hấp tự chọn do người sử dụng cài đặt.
- Làm khô vật hấp bằng hệ thống hút chân không.
- Có thể chạy bằng điện tự tạo hơi trong máy hoặc bằng hơi nước áp lực cao từ bên ngoài.

- Có hệ thống cảnh báo, bảo vệ khi: Thiếu nước hoặc mất nước; Cửa hở hoặc đóng chưa chặt; Máy nén khí không hoạt động; Chống mất pha, đảo pha; Sensor áp suất, sensor nhiệt độ bị lỗi.

- Có hệ thống khóa an toàn áp lực.

- Sản xuất theo tiêu chuẩn TCVN 6792:2001

Yêu cầu về tính năng, yêu cầu kỹ thuật

+ CẤU HÌNH:

- Máy chính: 01 máy

- Xe đẩy vật hấp: 01 bộ

- Cáp nguồn 3 pha: 5 mét

- Dây nối đất: 01 bộ

- Sách hướng dẫn sử dụng: 01 quyển

+ ĐẶC TÍNH KỸ THUẬT:

- Kích thước buồng hấp (mm): Cao x rộng x sâu: $\leq 804\text{mm} \times 560\text{mm} \times 1130\text{mm}$

- Dung tích buồng hấp: $\leq 500\text{l}$

- Kích thước ngoài (DxRxC)mm: $\leq 1730 \times 1100 \times 2000$

- Cửa buồng hấp: Hai (02)

- Áp lực hấp (kg/cm²): 1,05 - 2,2

- Nhiệt độ hấp (độ C): 105 – 134

- Thời gian hấp (phút): 0 – 180

- Thời gian sấy (phút): 0 - 180

- Chế độ hấp: 6 chương trình

- Độ hút chân không (kg.cm²): - (0,5 - 0,9)

- Điện áp sử dụng: 3 pha, 220VAC-50Hz

- Công suất tiêu thụ: $\leq 27\text{KW}$

- Máy in: Ngày giờ, nhiệt độ hấp, thời gian hấp sấy

Các điều kiện khác

- Thời gian bảo hành 12 tháng

- Có chào giá chi tiết công tác bảo trì sau thời gian bảo hành.

- Cung cấp phụ tùng, phụ kiện, các dịch vụ kỹ thuật

2. DAO MỔ ĐIỆN VÀ PHỤ KIỆN

Tên riêng: Máy Coblator ứng dụng công nghệ Plasma trong các phẫu thuật Tai Mũi Họng.

Yêu cầu về tính năng, yêu cầu kỹ thuật:

+ YÊU CẦU CHUNG

- Thiết bị mới, chưa qua sử dụng. Sản xuất từ năm 2022 trở về sau.

- Đạt tiêu chuẩn ISO13485, CFS, FDA.

- Điện áp sử dụng: 220 V, 50Hz.

- Điều kiện môi trường hoạt động trong khoảng:

Nhiệt độ tối đa: ≥ 30 độ C.

Độ ẩm: 10- 85%.

+ YÊU CẦU CẤU HÌNH

1. Máy chính: 01 cái

2. Phụ kiện kèm theo gồm:

- Hộp điều khiển lưu lượng nước: 01 cái
- Bàn đạp điều khiển 2 Pedal (dual – foot switch): 01 cái
- Đầu Evac mỏ Amidan và nạo V.A: 01 cái
- Đầu đốt cuống mũi người lớn và trẻ em: 01 cái
- Đầu mỏ ngáy: 01 cái
- Dây điện nguồn: 01 bộ

3. Tài liệu hướng dẫn sử dụng (tài liệu kỹ thuật) tiếng Việt và tiếng Anh: 01 bộ

+ CHỈ TIÊU KỸ THUẬT

- Hệ thống điều khiển vi xử lý, màn hình LED hiển thị công suất cắt và đốt.
- Đầu dò cắt đốt tương ứng chuyên biệt cho từng loại thủ thuật.
- Nhiệt độ hoạt động: 10 – 40 độ C.
- Tần số góc: 100 kHz.
- Điện áp: 0 - 300 Vrms.
- Công suất cắt lớn nhất: 263 - 400 W.
- Công suất đốt lớn nhất: 34 – 50 W.
- Nhiệt độ cắt đốt: từ 40 độ C đến 70 độ C.
- Hiển thị thông số cắt từ bước 1 tới 9 theo từng loại phẫu thuật.
- Hiển thị thông số đốt từ bước 1 tới 5 theo từng loại phẫu thuật.
- Trọng lượng máy < 10 kg.
- Kích thước : Dài x rộng x cao: ≥ 45 cm x 41 cm x 13 cm.
- Chiều dài dây cáp bàn đạp: $\geq 4,7$ m.
- Trọng lượng bộ lưu lượng nước: ≥ 1 kg Kích thước: Dài x rộng x cao: ≥ 22 cm x 10.8 cm x 8.9 cm, Dây cáp: ≥ 4.5 m.

Hệ thống đầu dò:

Đầu cắt Amidan và nạo VA:

- Đầu thẳng, có thể uốn cong, chiều dài làm việc là 6 inches (chưa kể phần tay cầm).
- Cấu tạo có 3 điện cực kèm theo một kênh dẫn nước và một bộ phận hút.
- Có 4 công năng: cắt, cầm máu, tưới nước và hút.
- Bộ đầu Evac vô khuẩn được sản xuất dính liền với bộ dây truyền dịch và dây dẫn nối với máy chính.
- Điện cực sử dụng là loại lưỡng cực, đường hút và có đường nước.

Đầu đốt cuống mũi người lớn và trẻ em:

- Đầu đốt cuống mũi bằng công nghệ Plasma dùng cho máy Coblator II.
- Đầu đốt cuống mũi được uốn cong.
- Thiết kế không có đường nước.
- Trên đầu đốt mỏng, nhọn, có hai vạch chia màu cam được sử dụng như một thước đo để định độ sâu của việc đưa vào trong cuống mũi..

Đầu mổ ngáy:

- Đầu Reflex Ultra 55 mổ ngáy dùng cho máy Coblator II. Sử dụng Soft palate Chaneling (tạo kênh vòm miệng), soft tissue procedure (mô mềm khác).
- Thiết kế không có đường nước.
- Tạo trường plasma dịch nội bào trong mô sẽ duy trì trường plasma trong suốt quá trình tạo kênh.

+ CÁC ĐIỀU KIỆN KHÁC:

- Thời gian bảo hành 12 tháng (đối với máy chính và phụ kiện, không bảo hành vật tư, đầu dò đi kèm). Trong thời gian bảo hành, bảo trì định kỳ theo khuyến cáo của nhà sản xuất (hoặc nhiều hơn, có bảng chi tiết thực hiện công tác bảo trì – bảo dưỡng).
- Cung cấp phụ tùng, phụ kiện, các dịch vụ kỹ thuật khi khách hàng có yêu cầu trong thời hạn 7 năm.
- Thời gian cung cấp hàng 03 tháng kể từ ngày hiệu lực hợp đồng.
- Có giấy uỷ quyền bán hàng của Hãng sản xuất. Cung cấp COM/COO, đầy đủ tài liệu hướng dẫn sử dụng và hướng dẫn sửa chữa bản tiếng Việt và tiếng Anh khi giao hàng.
- Có kỹ sư được đào tạo bởi hãng sản xuất tham gia lắp đặt, hướng dẫn đào tạo vận hành sử dụng.
- Địa điểm giao hàng và lắp đặt máy: Tại đơn vị sử dụng

3. BỘ CHUYỂN ĐỔI X-QUANG SỐ HÓA

Yêu cầu chung:

- Hàng hóa mới 100%;
- Năm sản xuất: năm 2024 trở về sau
- Đạt chứng chỉ: FDA, CE, ISO13485

Yêu cầu về tính năng, yêu cầu kỹ thuật:

I. Cấu hình cung cấp:

1. Tấm nhận ảnh X-Quang kỹ thuật số: 01 Cái
2. Hộp điều khiển: 01 Cái
3. Pin đi kèm: 02 Cái
4. Đế sạc pin: 01 Cái
5. Phụ kiện đi kèm: 01 Cái
6. Phần mềm xử lý ảnh: 01 Cái

7. Trạm làm việc (Bộ máy tính mua trong nước): 01 bộ
8. Màn hình hiển thị LCD: 01 cái
9. Hướng dẫn sử dụng tiếng Anh và tiếng Việt: 01 bộ

II. Thông số kỹ thuật:

1. Tấm nhận ảnh X-Quang kỹ thuật số:

- Loại TFT: TFT Oxide
- Vật liệu phát quang: CsI
- Kích thước (WxDxH, mm): $\geq 384 \times 460 \times 15.6$ mm
- Kích thước điểm ảnh: $\geq 140 \mu\text{m}$
- Số lượng điểm ảnh: $\geq 3072 \times 2560$
- Độ phân giải: ≥ 3.6 lp/mm
- Diện tích vùng điểm ảnh hiệu dụng: $\geq 358.40 \times 430.08$ mm
- MTF @ 0.5lp/mm: $\leq 84\%$
- Chuyển đổi A/D: 16 bit
- Đầu ra dữ liệu: 16 bit
- Loại giao tiếp: Có dây/Không dây
- Tự động phát hiện tia: có
- WLAN: IEEE802.11a/b/g/n/ac 2.4GHz/5GHz
- Trọng lượng tải tối đa:
 - Đầy đủ (Tải toàn bộ) : ≥ 400 kg
 - Cục bộ (Tải 1 điểm) : ≥ 200 kg
- Tiêu chuẩn chống nước, bụi: $\geq \text{IP68}$
- Tấm bảo vệ cảm biến: Tấm sợi Carbon
- Trọng lượng (kg): ≤ 3.0 kg bao gồm cả pin
- Thời gian chu kỳ: ≤ 4.5 giây (Có dây) và 5 giây (Không dây)
- Thời gian chuyển ảnh (Hình ảnh gốc): ≤ 1.5 giây (Có dây) và 2.5 giây (Không dây)
- Thời gian pin hoạt động; ≥ 320 lần chụp trong 8 tiếng (Chu kỳ chụp 90 giây)
- Công suất tiêu thụ: Sự tiêu thụ năng lượng ≤ 38 W

2. Hộp điều khiển:

- Kích thước: $\leq 125.0 \times 110 \times 255.0$ mm
- Trọng lượng: ≤ 1.5 kg
- Đầu vào: AC 100-240 V~ 50/60 Hz, 1.4-0.7 A

3. Pin đi kèm:

- Số lượng pin: ≥ 2 pack
- Kích thước (mm): $\leq 112.2 \times 158 \times 8.4$
- Trọng lượng (kg): ≤ 0.2
- Đầu ra điện áp danh định: 7.7V
- Nhiệt độ hoạt động: $10^\circ\text{C} - 35^\circ\text{C}$

- Thời gian sạc: ≤ 4 tiếng khi sử dụng tấm nhận và 3 tiếng cho 2 pin khi sử dụng bộ sạc
- Dung lượng pin: Tối đa 4725 mAh, tối thiểu 4300 mAh
- Hoán đổi pin nóng (Hot swap): Có

4. Đế sạc pin:

- Kích thước (mm): $\leq 268.4 \times 54.9 \times 186.9$
- Trọng lượng (kg): ≤ 0.6 (Không bao gồm pin)
- Đầu vào: 19V ~ 3.42 A
- Đầu ra điện áp định danh: 8.7V

5. Nguồn cho bộ sạc pin

- Kích thước (mm): $\leq 134.0 \times 59.8 \times 31$
- Trọng lượng (kg): ≤ 0.34
- Đầu vào: AC 100-240 V ~ 50-60 Hz, 1.5 A-0.7 A
- Đầu ra: 19V ~ 3.42 A
- Phân loại chống điện giật: Loại chống giật: Class I equipment
- Độ dài cáp (m): ≥ 1.5

6. Phụ kiện đi kèm:

- Dây nguồn, Cáp chính 7m (Tùy chọn Cáp LAN, Cáp đồng bộ)

7. Phần mềm xử lý ảnh bao gồm các công cụ xử lý hình ảnh sau:

- CPU: \geq Intel core i5
- RAM: $\geq 8GB$
- Dung lượng lưu trữ: $\geq 500GB$
- Card mạng: Dual Ethernet 100/1000 Mbps
- OS: Windows 7/8.1/10 (64 bit)
- Màn hình: \geq độ phân giải tối thiểu 1920 x 1080
- Tìm kiếm và xem thông tin khám bệnh cho bệnh nhân
- Đăng ký / Chính sửa / Xóa thông tin khám bệnh cho bệnh nhân
- Chế độ đăng ký khẩn cấp
- Hỗ trợ tích hợp với DB và [MWL]
- Danh sách từ chối nhận ảnh
- Hàng đợi
- Kiểm tra thông tin bằng cách kiểm tra bộ phận cơ thể từ chỉ định (Exam order)
- Cài đặt [Body map], [Exam] và [Tình trạng phát tia]
- Hình ảnh thu được thông qua tích hợp tấm nhận và máy phát
- Xem trước ảnh
- Kích thước ROI tự động
- SW Grid
- Xem ảnh
- Xử lý ảnh sau khi chụp xong

- Cung cấp thông tin về ca chụp
- Phóng to / thu nhỏ
- Phóng toàn màn hình, phóng vừa với màn hình
- Xoay, Lật, đảo
- Window/Level
- Gán chú thích chữ
- Shutter
- Đánh dấu
- Đảo ngược
- Biểu đồ
- Mũi tên, Đường thẳng, hình vuông, hình elip, Thước kẻ, Góc
- Xử lý hình ảnh
- Chọn Tất cả, Xóa
- Xuất ảnh (In, CD, USB)
- Auto ROI
- Cấu hình tích hợp PACS, MWL
- Tiêu chuẩn ảnh DICOM

Các điều kiện khác

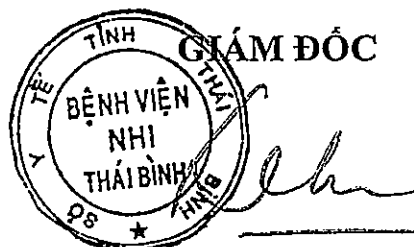
- Thời gian bảo hành 24 tháng
- Có chào giá chi tiết công tác bảo trì sau thời gian bảo hành.
- Cung cấp phụ tùng, phụ kiện, các dịch vụ kỹ thuật

III. Địa điểm cung cấp, lắp đặt, các yêu cầu về vận chuyển:

1. Cung cấp, lắp đặt, bảo quản thiết bị y tế tại: Bệnh viện Nhi Thái Bình, Số 02 phố Tôn Thất Tùng phường Trần Lãm thành phố Thái Bình.
2. Thời gian giao hàng dự kiến: 90 ngày kể từ ngày ký hợp đồng
3. Dự kiến về các điều khoản tạm ứng, thanh toán hợp đồng: Tạm ứng 30% giá trị trong vòng 20 ngày kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực. Thanh toán một lần 100% giá trị được nghiệm thu trong vòng 60 ngày – sau khi trừ số tiền đã tạm ứng.
4. Các thông tin khác(nếu có): không

Rất mong nhận được báo giá của các đơn vị, cá nhân

Xin trân trọng cảm ơn./.



Lương Đức Sơn

